**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Hình hộp chữ nhật, hình lập phương (t2)** ; Tiết: 104

Thời gian thực hiện: 10/02/2025

##### I. Yêu cầu cần đạt

* + HS nhận biết và mô tả được hình dạng của hình hộp chữ nhật và hình lập phương, nhận biết hình khai triển của các hình này.
	+ Vận dụng giải quyết được một số vấn đề về lắp ghép, tạo hình, tính toán.
	+ HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

##### II. Đồ dùng dạy học

GV: Một số đồ dùng (vật thật) cho phần Khởi động; mô hình, hình vẽ dùng cho nội dung bài học và các bài luyện tập (nếu cần).

HS: Một số đồ dùng (vật thật) cho phần Khởi động; mô hình, đồ dùng để dùng cho các bài thực hành và luyện tập (nếu cần).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **I. Khởi động** |
| GV có thể cho HS chơi “Đố vui” để giúp HS ôn lại đặc điểm của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.… | HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |
| **II. Luyện tập – Thực hành** |
| **Bài 2:** |  |
| – Sửa bài, GV có thể trình chiếu (hoặc đưa vật thật) cho HS **đọc** kết quả và thao tác đếm số hình lập phương dùng để ghép hình. | * HS (nhóm đôi) **đọc** đề bài, **nhận biết** được vấn đề cần giải quyết.
* HS **thực hiện** cá nhân rồi chia sẻ với bạn. Hình D: dài 4 cm; rộng 3 cm và cao 1 cm. Hình E: dài 3 cm; rộng 2 cm và cao 3 cm. Hình G: dài = rộng = 2 cm và cao 4 cm.

Hình H: dài = rộng = cao = 3 cm. |
| *Lưu ý :* GV cũng có thể trình chiếu hoặc đưa từng hình cho HS quan sát, viết đáp án vào bảng con.… |  |
| **III. Vận dụng – Trải nghiệm** |
| **Bài 3:** |  |
| – Sửa bài, các nhóm **trình bày** trước lớp. GV cho HS dùng ĐDHT để minh hoạ. | * Các nhóm **nhận biết** yêu cầu của bài.
* Thảo luận (có thể dùng ĐDHT để thực hiện).

Hai hình khi ghép lại được khối lập phương là hình I và hình L. |
|  |  |
| **Bài 4:** |  |
|  | * HS **xác định** bài toán **cho biết gì**, bài toán

**hỏi gì**.* HS **thực hiện** cá nhân.
 |
|  |  |
|  | Bài giải |
|  | a) 10 × 8 = 80 |
|  | Diện tích mặt đáy ABCD là 80 cm2. |
|  | b) 8 × 4 = 32 |
|  | Diện tích mặt bên CBTU là 32 cm2. |
|  | 10 × 4 = 40 |
|  | Diện tích mặt bên ABTS là 40 cm2. |
|  | Trả lời: a) Diện tích mặt đáy ABCD là 80 cm2. |
|  | b) Diện tích mặt bên CBTU là 32 cm2. |
|  | Diện tích mặt bên ABTS là 40 cm2. |
| – Sửa bài, GV **khuyến khích** HS **nói** các | – HS **nói** các bước thực hiện. |
| bước thực hiện và thao tác trên hình vẽ. | Ví dụ:* Bước 1: **Tìm** các kích thước của mặt đáy
 |
|  | ABCD, các mặt bên CBTU và ABTS. |
|  | * Bước 2: **Tính** diện tích mặt đáy ABCD.
 |
|  | * Bước 3: **Tính** diện tích các mặt bên
 |
|  | CBTU và ABTS. |
| **Thử thách** |  |
|  | – HS **đọc** yêu cầu. |
|  | – HS quan sát hình vẽ, đọc câu hỏi, **thảo** |
|  | **luận** rồi **trả lời**. |
| – Khi sửa bài, GV có thể chuẩn bị đồ dùng | – HS nói kết quả và trình bày cách làm (kết |
| để tổ chức cho HS chơi tiếp sức: tô màu vào | hợp với ĐDHT). |
| hình vẽ, rồi xếp thành hình lập phương để kiểm tra xem các mặt đối diện có cùng màu không. |  |
| **Khám phá** |  |
|  | – Nhóm hai HS **tìm hiểu**, **nhận biết** yêu cầu |
|  | của bài: Nhận dạng hình. |
| – Khi sửa bài, GV treo (hoặc trình chiếu) | Đó là hình lập phương nghiêng. |
| hình ảnh lên bảng lớp, **khuyến khích** HS |  |
| chỉ vào hình ảnh để nhận dạng hình. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….